



24. BẠCH ĐÀN CHANH

Eucalyptus maculata Hook. var. *citriodora* Bailey

Tên đồng nghĩa: *Eucalyptus citriodora* Hook.f.

Tên nước ngoài. Lemon - scented eucalypt, citron scented gum (Anh).

Họ: Sum (Myrtaceae).

Mô tả



Bạch đàn chanh - *Eucalyptus maculata*

Hook. var. *citriodora* Bailey

Cây gỗ luôn xanh, cao 6 - 10 m hay hơn. Vỏ mỏng, mềm, thường nứt nẻ, bong thành từng mảng

màu lục xám. Cành có nhiều lông ơ sau nhẵn. Lá hình ngọn giáo hoặc mác thuôn, hơi cong, gốc tròn, đầu thuôn nhọn, hai mặt nhẵn, mặt trên màu lục bóng, gân phụ rất sát nhau men theo mép lá thành gờ mảnh; lá non mọc đối (4 - 5 đôi lá đầu), lá già mọc so le, cuống lá dài, phiến lá soi lên thấy rõ những điểm trong, đó là những túi tinh dầu, do đó khi vò lá thấy có mùi thơm của chanh.

Cụm hoa mọc ở đầu cành thành ngù hoặc xim tán; hoa màu trắng vàng, nụ hoa hình bầu dục; nhị rất nhiều, bao phấn hình bầu dục ngược.

Quả nang, hình trứng cụt, bao bọc toàn bộ hoặc một phần bởi ống dài, mở ở đỉnh; hạt nhỏ, nhiều, màu nâu nhạt.

Mùa hoa quả: tháng 6 - 8.

Phân bố, sinh thái

Eucalyptus L' Hér. là một chi lớn có đến 800 loài trên thế giới, gồm phần lớn là cây thân gỗ, thường xanh và có chứa tinh dầu. Ít loài là cây bụi (Boland, 1993). Chúng có nguồn gốc và tập trung đa dạng cao ở châu Úc, lan sang cả New Guinea, Tasmania, Indonesia, Philippin, Malaysia và một vài đảo khác lân cận. Nhìn chung, các loài thuộc chi *Eucalyptus* L' Hér. là tổ thành quan trọng, tạo nên diện mạo điển

hình trong một số kiểu rừng thưa của Australia. Do ý nghĩa kinh tế của nó, nhiều loài bạch đàn của Australia đã được du nhập sang nhiều nước nhiệt đới, á nhiệt đới ở châu Á và châu Phi, một vài loài còn được trồng cả ở vùng ôn đới ấm của châu Âu.

Ở Việt Nam, từ năm 1904, Brochet đã phát hiện thấy bạch đàn ở Cốc Lếu (Lào Cai) (Hoàng Hoè 1996). Sau đó, người Pháp bắt đầu đưa một số giống bạch đàn vào trồng ở nước ta. Vài chục năm trở lại đây, ngành lâm nghiệp tiếp tục nhập thêm nhiều giống bạch đàn nữa. Hiện đã có tới 20 loài nguyên chủng và loài lai của chi *Eucalyptus* được nhập trồng ở Việt Nam. Trong số những loài được coi là có giá trị kinh tế và đang được trồng phổ biến, có loài bạch đàn chanh.

Bạch đàn chanh là loài cây gỗ mọc nhanh. Qua thực tế trồng ở Việt Nam, cây thích nghi với biên độ sinh thái rộng, mọc tốt trên nhiều loại đất, nên đã được trồng rộng rãi ở cả đồng bằng, trung du và miền núi (dưới 1000m). Cây ra hoa kết quả nhiều hàng năm. Tỷ lệ nảy mầm của hạt cao. Gỗ được dùng làm trụ mỏ, nguyên liệu giấy và trong xây dựng. Lá để cất tinh dầu. Bạch đàn chanh có khả năng tái sinh cây chồi tốt sau khi chặt. Tuy nhiên dầu trắng bạch đàn chanh nhanh chóng bị ngả ôi. Cần chú ý thâm canh.

Cách trồng

Các loài bạch đàn đều là những cây nhập nội, được trồng phổ biến ở nước ta, trừ những vùng cao, lạnh. Cây không kén đất, đổi rọc, đâm lầy ven đường đi, dọc kênh mương đều có thể trồng được bạch đàn.

Bạch đàn được trồng bằng hạt. Vào mùa xuân hoặc đầu mùa thu, người ta gieo hạt trong vườn ươm. Sang xuân, khi cây cao 70 - 100 cm thì đánh đi trồng. Có những cơ sở cung cấp cây con bằng cách gieo hạt trong bầu PE, có chứa sỏi đất trộn với một ít phân mục, hoặc mùn. Trước khi gieo, hạt được ngâm vào nước ấm (30 - 35°C, 2 lít nước thường pha với 1 lít nước sôi) qua 24 giờ, vớt ra, để ráo, cho tỷ lệ nảy mầm cao.

Thời vụ trồng bạch đàn thường vào mùa xuân - trong tết trồng cây. Khi trồng, đào hố với khoảng cách 1 x 1m, kích thước hố tùy theo độ lớn của cây hoặc bầu. Sau đó đặt cây, lấp đất vào gốc, lên chặt và tưới nước. Nếu trồng bằng bầu, phải dùng dao, kéo xé rách bầu để sau này rễ dễ dàng ăn ra đất.

Hầu như không sử dụng phân bón trong việc trồng bạch đàn. Cây sống rất khoẻ, lấn át hầu hết các loài cây khác trên mọi loại đất. Đây là một trong những cây có tác dụng nhanh chóng phủ xanh đồi núi trọc, cải thiện môi sinh, cung cấp gỗ chống lũ và lá để

chung cất tinh dầu. Sau hòa bình lập lại, phong trào trồng bạch đàn đã diễn ra khá sôi động. Vào những năm 1960, người ta thấy rằng, đất ở những vùng trồng bạch đàn có xu hướng trở nên nghèo kiệt, nên việc trồng bạch đàn có chững lại. Những năm gần đây, bạch đàn lại được phát triển trồng trở lại, nhất là ở vùng mỏ Quảng Ninh.

Với khoảng cách như trên, sau 5 - 7 năm, cây có thể cho gỗ chống lũ hoặc dùng trong xây dựng. Nếu để lâu hơn hoặc muốn có gỗ to, có thể tỉa thưa, giữ ở khoảng cách 2 x 2 m.

Lá cây có thể thu hoạch hàng năm bằng cách tỉa cành.

Bổ phân dùng

Lá khi vò có mùi thơm của tinh dầu sả lẫn mùi vỏ chanh tươi.

Thành phần hóa học

Lá bạch đàn chanh chứa tinh dầu. Theo Sugimoto, Stugeko và cộng sự (1983), có hai typ hóa học:

Typ citronelal: bạch đàn chanh ở Brasil, Trung Quốc.

Typ cineol: bạch đàn chanh ở Nhật Bản, Tây Ban Nha, Trung Quốc, Mỹ.

Lá bạch đàn chanh trồng ở nhiều nơi của Việt Nam chứa trung bình 4,07 ± 0,75% tinh dầu (khảo sát trên 50 mẫu định lượng, Nguyễn Thị Thái Hằng, 1995).

Cũng theo tác giả trên, tinh dầu bạch đàn chanh chứa α - thuyen vet, camphen vet, sabinen vet, β - pinen 0,35%, α - phelandren 0,17%, α - terpinen vet, p-cymen 0,07%, 1,8 cineol 0,63%, γ - terpinen 0,06%, terpinolen 0,18%, linalol 0,12%, α - ocimen 0,17%, isopulegol 12,50%, citronelal 72,53%, neo - isopulegol 1,63%, terpinen - 4 - ol 0,38%, α - terpineol 0,14%, citronelol 5,61%, cuminal 0,20%, geraniol 0,55%, terpinyl acetat vet, citronelyl acetat 0,85%, geranyl acetat 0,09%, γ - elemen 0,08%, β - caryophyllen 1,16%, β - bergamoten 0,09%, β - humulen 0,07%, γ - eudestmol 0,13%, (E) - cadinol vet.

Qua 50 mẫu thí nghiệm, một số thành phần chính có hàm lượng như sau:

Các thành phần chính	Hàm lượng tối đa (%)	Hàm lượng tối thiểu (%)	Hàm lượng trung bình (%)
Citronelal	92,30	54,73	74,08 ± 8,82
Isopulegol	12,53	1,00	5,27 ± 2,09
Neo - isopulegol	15,09	2,59	7,39 ± 2,63
Citronelol	5,09	4,50	6,31 ± 3,04

Chú thích: Các loài trong chi *Eucalyptus* được phân loại theo một số nhóm hóa học chính như sau:

Nhóm giàu 1,8 - cineol: *E.globulus*, *E.australiana*, *E dives*, *E.camaldulensis*, *E.exserta*.

Nhóm giàu citroneol *E.citriodora*.

Nhóm giàu piperiton *E.piperata*.

Tác dụng dược lý

Trong thử nghiệm *in vitro*, tinh dầu bạch đàn chanh có tác dụng ức chế đối với một số vi khuẩn và vi nấm sau đây, theo thứ tự hoạt tính giảm dần: tụ cầu khuẩn vàng, *Klebsiella*, *Enterobacter*, trực khuẩn lao (giảm độc), phế cầu khuẩn, nấm *Candida albicans*, *Shigella dysenteriae* *Sflexneri*, *Bacillus mycoides*, trực khuẩn *coli*, *Salmonella typhi*

Nồng độ ức chế tối thiểu của tinh dầu bạch đàn chanh đối với tụ cầu khuẩn vàng, *Klebsiella* và *Enterobacter* là 2mg/ml, và 8mg/ml đối với trực khuẩn *coli* và *Salmonella typhi*, và > 8mg/ml đối với *Bacillus subtilis*, *Proteus mirabilis*, *Shigella flexneri*.

Tác dụng ức chế của tinh dầu bạch đàn trên vi khuẩn gram dương mạnh hơn tác dụng trên vi khuẩn gram âm. Tác dụng kháng khuẩn của tinh dầu bạch đàn không chỉ phụ thuộc vào hàm lượng cineol, mà có thể còn do tác dụng phối hợp của các thành phần khác có trong tinh dầu bạch đàn. Tinh dầu bạch đàn chanh diệt amip ly với nồng độ tối thiểu 1:640 *in vitro*

Trong thử nghiệm trên ruột chuột lang cô lập, tinh dầu bạch đàn chanh có tác dụng chống co thắt cơ trơn ruột gây bởi histamin và acetylcholin.

Caô bạch đàn chanh cho thỏ bình thường uống gây hạ đường máu một cách nhất thời. Tác dụng hạ đường máu biểu lộ rõ rệt hơn ở thỏ đã gây hạ đường máu thực nghiệm bằng aloxan, nhưng không làm cho đường máu trở về trị số bình thường. Cho thỏ uống caô bạch đàn chanh trước khi thực hiện nghiệm pháp dung nạp glucose, đã làm tăng khả năng dung nạp glucose của động vật thí nghiệm, và tác dụng này được quy cho sự có mặt của myrtilin trong caô bạch đàn chanh

Trên chó có những vết loét nặng, tinh dầu bạch đàn chanh phối hợp với một số tinh dầu khác đã có tác dụng điều trị tốt, làm phục hồi sức khỏe.

Thuốc nhỏ mũi Rinaseptol gồm có dầu thảo mộc và 5% hỗn hợp một số tinh dầu trong có tinh dầu bạch đàn chanh, đã được thử lâm sàng và thấy thuốc có tác dụng điều trị tốt đối với bệnh nhân viêm mũi cấp tính và mạn tính.

Công dụng

Tinh dầu bạch đàn chanh có mùi thơm dễ chịu. Thường trộn một lượng nhỏ tinh dầu bạch đàn chanh vào những thuốc diệt khuẩn và thuốc tẩy uế được chế từ các loài bạch đàn khác, làm cho thuốc có mùi dễ chịu.

Tinh dầu bạch đàn được dùng tại chỗ làm thuốc sát khuẩn, đặc biệt trong điều trị các bệnh nhiễm khuẩn đường hô hấp trên và trong một số bệnh ngoài da. Trộn lẫn với một lượng tương đương dầu ô liu, nó được dùng làm thuốc gây sưng huyết da để điều trị thấp khớp. Đồng thời, cũng dùng tinh dầu bạch đàn dưới dạng thuốc mỡ để trị bỏng.

Tinh dầu bạch đàn chanh được dùng bên trong, thường phối hợp với một số tinh dầu khác, làm thuốc gây long đờm trong trường hợp viêm phế quản mạn tính và hen. Dạng dùng thông thường là xông hoặc hít; cho vài giọt tinh dầu bạch đàn chanh cùng với menthol, tinh dầu thông và cồn thuốc kếp benzoïn vào nước sôi và hít hơi nước và hơi tinh dầu hỗn hợp.

Lá bạch đàn được dùng dưới dạng thuốc hãm (20g trong 1 lít nước), siro và cồn thuốc (1/5) làm thuốc bổ, chữa ho, giúp tiêu hoá. Còn dùng cồn thuốc bạch đàn, 2 - 10 ml trong nước sôi, để xông mũi chữa cảm sốt. Cũng dùng tinh dầu bạch đàn để bôi xoa ngoài hoặc pha với dầu thảo mộc làm thuốc nhỏ mũi.

Chú ý: Đôi khi có những trường hợp bị ngộ độc do tinh dầu bạch đàn với triệu chứng nóng rát vùng thượng vị, kèm theo buồn nôn và nôn, và cũng có thể có hiện tượng chóng mặt và nhức cơ. Một trong những triệu chứng sớm nhất là cảm thấy ngạt thở, ở một số bệnh nhân tăng cảm ứng, liệu điều trị bình thường cũng gây viêm da.

Bên cạnh bạch đàn chanh, bạch đàn xanh (*E.globulus*) được sử dụng rộng rãi làm chất diệt muỗi, chấy, rận, rệp, bọ chét và tinh dầu của cây này là một thành phần của các thuốc diệt khuẩn và tẩy uế, được sử dụng ở các rạp hát. Chế phẩm có tinh dầu này được trộn thêm một lượng nhỏ tinh dầu bạch đàn chanh có mùi dễ chịu hơn. Phần cineol của tinh dầu clo hóa có tác dụng tẩy uế tốt.

Lá khô bạch đàn xanh được dùng dưới dạng cồn thuốc để chữa hen, lao phổi và viêm phế quản mạn tính. Nước sắc lá được dùng làm thuốc diệt sâu bọ và chấy, rận, rệp. Rễ được dùng làm thuốc tẩy. Tinh dầu dùng để điều trị các bệnh đường hô hấp.

Ở Trung Quốc, ngoài cây thanh cao hoa vàng, có báo cáo nêu cây bạch đàn đỏ (*E.robusta*) cũng được sử dụng làm thuốc trị sốt rét.

Bài thuốc có bạch đàn chanh

Thuốc nhỏ mũi *Rinaxeptol*, gồm

Dầu thảo mộc ép nguội, đã loại tạp chất và trung
ánh hoá: 95p.100

Hỗn hợp các tinh dầu bạch đàn chanh, tinh dầu

khuyển diệp, tinh dầu vương tùng và một số tinh dầu
khác (đã tinh chế để làm dịu mũi) 5p.100.

Trị viêm mũi cấp và mạn tính. Còn dùng để dự
phòng các bệnh viêm nhiễm đường hô hấp như sổ mũi,
viêm mũi, viêm họng, viêm amidan.

